

Số: 215 /BC-UBND

Hà Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng
đầu năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023**

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023

**I. BỐI CẢNH VÀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

1. Bối cảnh thực hiện: Triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2023 trong bối cảnh thế giới, khu vực biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhất là hậu quả của dịch Covid-19 kéo dài; xung đột ở Ukraine, cạnh tranh chiến lược nước lớn ngày càng gay gắt; chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng lãi suất kéo dài tác động mạnh tới doanh nghiệp, các hoạt động kinh tế, đầu tư, tiêu dùng, tăng trưởng chậm lại, rơi vào suy thoái, trong khi lạm phát vẫn ở mức cao. Trong nước, nền kinh tế tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề bởi bối cảnh kinh tế thế giới, nhất là xuất nhập khẩu, công nghiệp chế biến chế tạo, thu hút đầu tư, thị trường bất động sản, lao động việc làm,...tuy nhiên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, quyết liệt, triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, qua đó kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn vẫn được đảm bảo, nhất là thị trường dịch vụ và du lịch phục hồi rất mạnh, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh được quan tâm và giữ vững.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong điều kiện có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Năm 2023, là năm thứ ba thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; các nghị quyết chuyên đề và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 phải đối mặt với những biến động phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, kinh tế trong nước. Thời tiết, khí hậu diễn biến bất thường, thiên tai, hạn hán kéo dài gây thiệt hại lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Giá cả nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào phục vụ cho sản xuất biến động tăng, sản lượng hàng tồn kho nhiều.

Bên cạnh những khó khăn còn có những thuận lợi, đó là: Kinh tế của tỉnh tiếp tục phục hồi, phát triển nhanh và ổn định hơn. Các chính sách, chương trình trọng điểm, nhất là Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia được đẩy mạnh thực hiện, bước đầu phát huy hiệu quả. Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch có bước phát triển đột phá; các hoạt động xuất nhập khẩu tại cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy – Thiên Bảo; cửa khẩu song phương Xín Mần - Đô Long được khôi phục và chuyển biến tích cực.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện

Được sự giúp đỡ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, vận dụng linh hoạt vào điều kiện thực tiễn của tỉnh tập trung chỉ đạo, điều hành, quyết liệt, sát sao bảo đảm chất lượng, tiến độ; với nhiều giải pháp triển khai tích cực, chủ động, đồng bộ, linh hoạt thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm.

Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém của năm 2022. Tổ chức sớm Hội nghị giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 ngay sau kỳ họp HĐND tỉnh; Kế hoạch đầu tư công, 03 Chương trình MTQG đã được phân khai chi tiết hết các nguồn vốn cho các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án, tiểu dự án. Kịp thời xây dựng và ban hành chương trình, chỉ thị, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, điều hành của Chính phủ.

Chỉ đạo quyết liệt các ngành, các cấp thực hiện đầy đủ, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp trong điều hành, quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công; dự báo khả năng thực hiện thu NSNN, giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn ngay từ đầu quý II/2023, để có giải pháp phân đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh triển khai các nghị quyết chuyên đề và đề án của Tỉnh như: Cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững; Phát triển bền vững cây cam sành; phát triển du lịch; phát triển lâm nghiệp; phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao; phát triển đô thị, kết cấu hạ tầng; chuyển đổi số; thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; hoàn thiện hồ sơ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra, làm việc với các sở, ngành, các huyện, thành phố về công tác triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; 03 Chương trình MTQG và một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án đầu tư có số vốn đầu tư lớn, thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023.

II. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Một số kết quả chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

a) Một số kết quả, chỉ tiêu nổi bật:

- Tổ chức khởi công Dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang; Đập dâng nước tạo cảnh quan thành phố Hà Giang; Cải tạo, nâng cấp đường Minh Ngọc - Mậu Duệ (ĐT.176B) tỉnh Hà Giang; Nâng cấp, cải tạo đường Yên Bình - Cốc Pài (ĐT.178); Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.183; Dự án PaPiu - Lũng Hồ 2 tại xã Lũng Hồ, huyện Yên Minh. Khánh thành dự án Cải tạo, nâng cấp Bảo tàng tỉnh Hà Giang có sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức thành công Festival Khèn Mông tỉnh Hà Giang, Lễ hội Văn hóa ẩm thực ba miền Bắc - Trung - Nam năm 2023 và Lễ hội Chợ Phong lưu Khâu Vai năm 2023. Công bố thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang.

- Công tác lập quy hoạch tỉnh được triển khai nghiêm túc, công phu, bài bản; đã được Hội đồng thẩm định quốc gia thông qua và đánh giá cao, đảm bảo tiến độ và chất lượng, có tính khả thi cao và xác định rõ được mục tiêu đột phá. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh theo ý kiến của Hội đồng đảm bảo đủ điều kiện trình kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh thông qua.

- Các Chương trình Mục tiêu quốc gia và các dự án thuộc Chương trình phục hồi, kinh tế xã hội được triển khai đồng bộ, hiệu quả, nhất là Đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn 1, đoạn qua tỉnh Hà Giang.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 6.378,4 tỷ đồng, tăng 21,1% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 43,1% KH. Trong đó: Vốn đầu tư thuộc nguồn vốn nhà nước quản lý thực hiện 3.309,7 tỷ đồng, tăng 50,9% so với cùng kỳ; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân 3.042,4 tỷ đồng, giảm 0,51% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 7.864,5 tỷ đồng, tăng 15,83% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 148,5 triệu USD, tăng 6,7 lần so với cùng kỳ, trong đó: Xuất khẩu 102,3 triệu USD, nhập khẩu 46,2 triệu USD. Lượng khách du lịch đạt 1.418.000 lượt người, tăng 28,2% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 56,7% KH. Tổng dư nợ tín dụng đạt 28.154 tỷ đồng, tăng 1,1% so với cuối năm 2022.

- Công tác chuyển đổi số được triển khai tích cực đồng bộ trên cả 03 phương diện: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tổ chức các Hội nghị ký kết hợp tác giữa UBND tỉnh Hà Giang với tập đoàn FPT, tập đoàn Bưu chính - Viễn thông (VNPT) và tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) về chuyển đổi số. Triển khai thực hiện Đề án 06, đã đưa 25/25 dịch vụ công thiết yếu lên công dịch vụ công quốc gia. Chỉ số PCI năm 2022 tăng 18 bậc so với năm 2021, xếp thứ 41/63 tỉnh, thành phố; thứ 7/14 tỉnh khu vực miền núi phía Bắc.

- Công tác đối ngoại được đẩy mạnh thông qua tổ chức gặp gỡ đầu Xuân với tỉnh Quảng Tây, Vân Nam (Trung Quốc), tổ chức ký kết mới 11 thỏa thuận quốc tế (tăng 6 thỏa thuận so với cùng kỳ năm 2022).

b) Nhóm chỉ tiêu còn thấp:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP giá so sánh 2010) 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 6.985,34 tỷ đồng, tăng 1,18% so với cùng kỳ¹ (thấp hơn mức tăng 8,72% của 6 tháng đầu năm 2022; đứng thứ 12/14 tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, đứng thứ 57/63 tỉnh, thành phố. Đóng góp của các khu vực, cụ thể: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,61%, đóng góp 1,19 điểm phần trăm (trong đó nông nghiệp tăng 4,94%, lâm nghiệp tăng 1,71%, thủy sản tăng 3,62%); Khu vực công nghiệp - xây dựng cơ bản giảm 9,81%, làm giảm mức đóng góp (- 2,4 điểm phần trăm); Trong đó: Ngành công nghiệp giảm 20,36% (công nghiệp khai khoáng

¹ Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm năm 2023 (theo giá hiện hành) ước đạt 13.619,42 tỷ đồng. Trong đó khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 3.614,48 tỷ đồng, chiếm 26,54% trong tổng GRDP; khu vực công nghiệp- xây dựng ước đạt 2.989,27 tỷ đồng, chiếm 21,95%; khu vực dịch vụ 6.359,07 tỷ đồng chiếm 46,69%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 656,6 tỷ đồng, chiếm 4,82%.

giảm 19,93%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,48%; sản xuất và phân phối điện giảm 31,01%; Xây dựng cơ bản tăng 8,71%; Khu vực dịch vụ tăng 5,21%, đóng góp 2,35 điểm phần trăm; Thuế và trợ cấp sản phẩm tăng 0,79%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ Đông Xuân 2022-2023 ước đạt 121.115 tấn, giảm 4,79% tương đương giảm 6.102,6 tấn so với cùng kỳ. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 845,4 tỷ đồng, đạt 37,3% kế hoạch TW giao và 28,2% kế hoạch tỉnh giao, giảm 20,9% so với cùng kỳ. Chỉ số sản xuất công nghiệp giảm 28,16% so với cùng kỳ.

- Các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2022 giảm so với năm 2021, trong đó: chỉ số PAPI giảm 1.655 điểm, giảm 16 bậc (xếp thứ 40/63); chỉ số SIPAS giảm 9,4%, giảm 19 bậc (xếp thứ 37/63); chỉ số PAR Index giảm 2,36 điểm, giảm 12 bậc (xếp thứ 40/63).

2. Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và các chương trình, đề án của tỉnh

2.1. Triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trong triển khai 03 chương trình MQTG kịp thời, khẩn trương. Phân bổ kế hoạch vốn bổ sung thực hiện 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023²; trình HĐND tỉnh điều chỉnh và ban hành 08 Nghị quyết của HĐND các quy định phương án phân bổ vốn, triển khai 03 Chương trình. Phân công các Sở, ngành theo dõi, phụ trách và hướng dẫn các huyện triển khai các Chương trình MTQG. Tổ chức kiểm tra, giám sát 02 đợt (mỗi đợt thành lập 04 Đoàn công tác của tỉnh³) kết quả thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn các huyện, thành phố; kết quả kiểm tra đợt 2 các huyện, thành phố đã có nhiều chuyển biến tích cực so với đợt 1 (quý I/2023). Kết quả phân bổ, giải ngân các nguồn vốn 03 Chương trình đến ngày 20/6/2023 như sau:

- Kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 Chương trình năm 2023 là 2.693,5 tỷ đồng (nguồn vốn năm 2022 chuyển nguồn là 1.139,4 tỷ đồng; nguồn vốn năm 2023 là 1.554,1 tỷ đồng). Đã giải ngân 755,1 tỷ đồng, đạt 28,0% KH (trong đó: nguồn vốn năm 2022 giải ngân 443,5 đồng, đạt 38,9% KH; nguồn vốn năm 2023 giải ngân 311,6 tỷ đồng, đạt 20,1% KH).

- Kế hoạch vốn sự nghiệp năm là 1.781,0 tỷ đồng; giải ngân được 162 tỷ đồng, đạt 9,5%KH.

Tập trung tuyên truyền, phát động phong trào xây dựng nông thôn mới tại các xã, thôn. Quyết định công nhận xã Việt Hồng, huyện Bắc Quang đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2022; nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 48 xã. Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn năm 2023; Đến nay, khối lượng xi măng đã bàn giao cho các xã đạt 16.924 tấn, đạt 54,8% KH; tổ chức làm được 105,2 km đường giao thông nông thôn, đạt 41,8% KH⁴.

² Tổng kế hoạch vốn bổ sung là 265.551 triệu đồng, trong đó, vốn NSTW là 256.593 triệu đồng.

³ Đợt 1 triển khai vào tháng 01/2023, thực hiện kiểm tra trên địa bàn 11 huyện, thành phố; Đợt 2 triển khai vào tháng 6/2023, thực hiện kiểm tra trên địa bàn 07 huyện nghèo.

⁴ Các huyện đã tổ chức làm được 215,54 km đường bê tông các loại, bố láng nền nhà 641 hộ; xây dựng 895 công trình

2.2. Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí; gia hạn thời hạn nộp thuế để hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Tích cực triển khai và quản lý các chương trình tín dụng ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ với tổng dư nợ cho vay 284,2 tỷ đồng/2.936 khách hàng.

Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang: đã triển khai thi công gói thầu xây lắp số 3, đoạn Km0 - Km12+500. Hoàn thành cấm cọc giải phóng mặt bằng trên thực địa toàn bộ tuyến; kiểm đếm đo đạc, lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng; chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các hộ dân với tổng số kinh phí trên 14 tỷ đồng; bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công triển khai thực hiện dự án với tổng chiều dài 3.120m.

Dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở (03 dự án): Đang tổ chức thi công đối với dự án Đầu tư xây dựng mới Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh; Hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư, phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp 08 bệnh viện đa khoa huyện, đa khoa khu vực, dự kiến thi công xây dựng vào tháng 7/2023; Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và đang trình thẩm định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự kiến lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng 10 trạm y tế tuyến xã trong quý III/2023.

2.3. Công tác lập quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch xây dựng

Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tổ chức thẩm định (ngày 14/02/2023). Hội đồng thẩm định quốc gia đã thông qua với 100% phiếu và đánh giá cao Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Hà Giang được chuẩn bị công phu, đảm bảo tiến độ, chất lượng, có tính khả thi cao và xác định rõ được mục tiêu đột phá. Trên cơ sở tiếp thu đầy đủ kết luận của Hội đồng thẩm định, Hồ sơ đã được chỉnh sửa, bổ sung và trình Hội đồng thẩm định rà soát lần 2 (tháng 5/2023). Đồng thời, hoàn thiện và chuẩn bị đầy đủ các nội dung trình kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tổ chức lập 03 Đồ án Quy hoạch vùng huyện⁵, 15 Đồ án quy hoạch chung xây dựng⁶, 03 Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng⁷, 03 Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng

nhà tắm; 877 nhà tiêu hợp vệ sinh; cứng hóa, di dời 848 chuồng trại; xây dựng 816 bể nước; kiên cố hoá 6.550 m kênh mương... Nhân dân hiến 140.373 m² đất; đóng góp 80.971 ngày công lao động; mở mới 35.600 m đường đất, đá.

⁵ Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Vị Xuyên đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quang Bình đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoàng Su Phì đến năm 2035, định hướng đến năm 2050.

⁶ Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch sông Nho Quế, huyện Mèo Vạc; Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch xã Du Già, huyện Yên Minh; Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên; thị trấn Việt Lâm, huyện Vị Xuyên; thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình; thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; Đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phố Bàng, huyện Đồng Văn đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; Đồ án Quy hoạch chung đô thị Đồng Văn đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; Quy hoạch chung đô thị Mậu Duệ, huyện Yên Minh đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; Quy hoạch chung đô thị Nà Trì, huyện Xín Mần đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; Quy hoạch chung đô thị Quang Minh, huyện Bắc Quang đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; Quy hoạch chung đô thị Quyết Tiến, huyện Quản Bạ đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; Quy hoạch chung đô thị Tân Bắc, huyện Quang Bình đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; Quy hoạch chung đô thị Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; Quy hoạch chung đô thị Xuân Giang, huyện Quang Bình đến năm 2035, định hướng đến năm 2050.

đảm bảo chất lượng và tiến độ. Hoàn thành lập, phê duyệt và công bố 09 đồ án quy hoạch phân khu theo quy hoạch chung đô thị Hà Giang, tỉnh Hà Giang đến năm 2035.

2.4. Hoạt động chuyển đổi số

Triển khai thực hiện thoả thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Hà Giang với Tập đoàn FPT, Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông (VNPT) và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) về chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025; Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (VNPT iGate) trên địa bàn tỉnh.

Tập trung triển khai Đề án số 06 năm 2023 theo Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh; đưa 25/25 dịch vụ công thiết yếu lên cổng dịch vụ công quốc gia; tổ chức tập huấn triển khai Đề án 06 và phổ cập công nghệ số cộng đồng năm 2023 theo hình thức trực tuyến 03 cấp với quy mô 205 điểm cầu trực tuyến và sự tham dự của gần 7.300 học viên. Trong 6 tháng, toàn tỉnh tiếp nhận, xử lý 39.311 hồ sơ cấp CCCD; tiếp nhận, hướng dẫn người dân đăng ký 243.000 tài khoản định danh điện tử; tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký 243.000 tài khoản định danh điện tử; kích hoạt 142.318 tài khoản định danh điện tử.

3. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế

3.1. Hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch

Các hoạt động thương mại và dịch vụ diễn ra sôi động, hàng hóa phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 7.864,5 tỷ đồng, tăng 15,83% so với cùng kỳ. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chung toàn tỉnh 6 tháng đầu năm tăng 3,05% so với cùng kỳ. Công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được thực hiện quyết liệt; đã kiểm tra 423 vụ, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính 366 vụ, thu nộp ngân sách nhà nước 1.304,5 triệu đồng.

Hoạt động xuất nhập khẩu được duy trì ổn định, cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy (Việt Nam) - Thiên Bảo (Trung Quốc), song phương Xín Mần - Đô Long đã chính thức khôi phục hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; các thủ tục hành chính về hải quan đã được cải cách, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tư thương XNK hàng hóa qua cửa khẩu thuận lợi, nhanh chóng. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 148,5 triệu USD, tăng gấp 6,7 lần so với cùng kỳ, đạt 64,45% kế hoạch; trong đó: Xuất khẩu 102,3 triệu USD, tăng 18,13 lần so với cùng kỳ; nhập khẩu 46,2 triệu USD, tăng 178,6%.

Hoạt động vận tải phục hồi và đạt mức tăng khá so với cùng kỳ. Tổng doanh thu vận tải và dịch vụ kho bãi 6 tháng đầu năm đạt 395,86 tỷ đồng, tăng 18,84% so với cùng kỳ; trong đó: doanh thu vận tải hành khách 147,47 tỷ đồng, tăng 35,88%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 242,32 tỷ đồng, tăng 10,67%; doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 4,76 tỷ đồng; doanh thu hoạt động bưu chính, chuyển phát đạt 1,29 tỷ đồng.

⁷ Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch Chiêu Lầu Thi xã Hồ Thầu huyện Hoàng Su Phì, xã Thu Tà huyện Xín Mần; Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch suối khoáng Quảng Ngần huyện Vị Xuyên; Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch Suối Thầu huyện Xín Mần.

Hoạt động du lịch tăng trưởng mạnh, lượng khách du lịch đến Hà Giang trong 6 tháng đạt 1.418.000 lượt người, tăng 28,2% so với cùng kỳ, đạt 56,7% kế hoạch năm 2023⁸; Doanh thu du lịch đạt 3.332 tỷ đồng. Tổ chức thành công Hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch năm 2023; Lễ hội Văn hóa ẩm thực ba miền Bắc - Trung - Nam năm 2023 với sự tham gia của 14 tỉnh thành phố, Hiệp hội ẩm thực Nhật Bản - Việt Nam và Châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc... Khảo sát xây dựng sản phẩm du lịch “Huyền thoại sông Gâm” gắn với sản phẩm du lịch về địa chỉ đỏ Căng Bắc Mê; xây dựng sản phẩm du lịch trên tuyến đường trải nghiệm số 4 huyện Yên Minh. Tổ chức đoàn đại biểu tỉnh tham gia đoàn công tác khảo sát, thống nhất nội dung phối hợp tổ chức Tuần văn hóa – du lịch Tây Bắc tại Luông Pha Băng – Lào...

3.2. Sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản

a) *Trồng trọt*: Tập trung hướng dẫn các địa phương về khung thời vụ khép kín, triển khai các phương án phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng. Cơ cấu cây trồng được chuyển dịch theo hướng tích cực. Sản xuất vụ Đông - Xuân năm 2023 đạt kết quả tương đối toàn diện. Diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm đạt 59.918,4 ha, tương đương cùng kỳ. Tuy nhiên tổng sản lượng lương thực có hạt sơ bộ đạt 121.115 tấn, giảm 4,79% tương đương giảm 6.102,6 tấn so với cùng kỳ⁹, do nắng nóng và khô hạn kéo dài đã ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây lúa, ngô và rau đậu vụ Xuân; Nhiều diện tích năng suất bị thiệt hại từ 10% đến trên 40% và mất trắng, năng suất lúa, ngô vụ Đông - Xuân giảm, đặc biệt tại 02 huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần; ngô Xuân có bắp nhưng không có hạt 3.000 ha. Các địa phương đã tích cực chuẩn bị cho vụ Mùa, tập trung hoàn thiện Đề án chuyển đổi cơ cấu cây ngô và Đề án cải tạo cây cam sành Hà Giang đảm bảo tiến độ.

b) *Chăn nuôi*: Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại để trở thành hàng hoá. Đã thực hiện thụ tinh nhân tạo cho đàn trâu, bò được 678 con, thành công 344 con (đạt tỷ lệ 51%); triển khai tái đàn lợn được trên 29.119 con. Kết quả, Tổng đàn trâu 143.931 con (giảm 1,97% so với cùng kỳ); đàn bò hiện có 117.924 con (tăng 0,32%); đàn lợn 542.668 con (tăng 6,03%); gia cầm 5.890,7 nghìn con (tăng 7,84%). Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 27.309,9 tấn, tăng 4,6% so với cùng kỳ.

c) *Lâm nghiệp*: Trong 6 tháng đầu năm 2023 ước trồng rừng mới tập trung được 1.586,3 ha (trong đó: trồng rừng sản xuất 703,9 ha, trồng sau khai thác được 882,4 ha), trồng cây phân tán 867,8 nghìn cây các loại; chăm sóc rừng trồng 1.521 ha. Công tác quản lý, bảo vệ rừng tiếp tục được tăng cường; đã phát hiện 113 vụ vi phạm Luật lâm nghiệp (tăng 14 vụ so với cùng kỳ năm 2022), đã xử lý 83 vụ¹⁰, tịch thu 24,76 m³ gỗ các loại; thu nộp ngân sách nhà nước 449,04 triệu đồng. Tình hình cháy rừng trên địa bàn xảy ra 16 vụ (tăng 14 vụ so với cùng kỳ) tại 9 huyện, thành phố với tổng diện tích rừng thiệt hại 36,558 ha (rừng tự nhiên 33,732 ha, rừng trồng 2,826 ha).

⁸ Trong đó khách quốc tế 136.360 lượt người và khách nội địa 1.281.640 lượt người.

⁹ Trong đó: Sản lượng lúa 54.345,8 tấn, tăng 0,63% so với vụ Xuân năm 2022, bằng 337,8 tấn; sản lượng ngô 66.768,8 tấn, giảm 8,8%, bằng 6.440,4 tấn so với cùng vụ năm trước.

¹⁰ Khởi tố hình sự 09 vụ, xử lý hành chính 74 vụ.

d) *Thủy sản*: Tổng sản lượng thủy sản thu hoạch đạt 1.470,5 tấn, tăng 4,59%, trong đó: sản lượng khai thác 119,1 tấn, tăng 4,75 so với cùng kỳ; đã phát động các địa phương thực hiện hưởng ứng thả giống, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên các sông, hồ được 4.886 kg cá giống các loại.

đ) *Thực hiện Đề án cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ và Đề án phát triển bền vững cây cam sành*

Triển khai Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh về phát triển bền vững cây cam sành năm 2023, 55 hộ được vốn vay đầu tư nâng cao chất lượng cam sành (tăng 48,65% so với cùng kỳ), đã giải ngân 4.446 triệu đồng (đạt 63,1% kế hoạch) với diện tích được vay vốn đầu tư 74,1ha (tăng 48,2%).

Triển khai Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ; có 386/816 hộ thực hiện, đạt 47,3% kế hoạch, cải tạo 134.210 m² vườn tạp; đã giải ngân 11.157 triệu đồng, đạt 45,63% kế hoạch.

e) *Chương trình OCOP*: Tập trung hỗ trợ nâng hạng sao cho các sản phẩm đã được công nhận; rà soát lựa chọn các sản phẩm đặc trưng, đặc hữu, sản phẩm chủ lực của tỉnh để tham gia chương trình năm 2023. Đến nay, các huyện, thành phố đã đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng 130 sản phẩm (sản phẩm phát triển mới 81 sản phẩm, đánh giá lại 49 sản phẩm).

3.3. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm giảm 28,16% so với cùng kỳ. Trong đó: ngành công nghiệp khai khoáng giảm 33,91% do một số mỏ đang tạm dừng khai thác, sản lượng hàng tồn kho nhiều, thiếu nguyên, nhiên liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất¹¹; sản xuất và phân phối điện, khí đốt giảm 39,9% do hạn hán, lưu lượng nước về lòng hồ thấp, các nhà máy thủy điện hoạt động dưới công suất thiết kế; sản lượng sản xuất điện đạt thấp¹²; công nghiệp chế biến tăng 10,05%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 1,78% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá thực tế) 6 tháng đầu năm ước đạt 3.408,6 tỷ đồng, giảm 13,37% so với cùng kỳ.

3.4. Tài chính, tín dụng và đầu tư phát triển

a) *Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn* 6 tháng ước đạt 845,4 tỷ đồng, đạt 37,3% kế hoạch TW giao và 28,2% kế hoạch tỉnh giao, giảm 20,9% so với cùng kỳ; loại trừ số thu tiền sử dụng đất ước thu ngân sách đạt 790 tỷ đồng đạt 40,2% kế hoạch TW giao và bằng 35,9% kế hoạch tỉnh giao. Trong đó:

- Thu nội địa đạt 739 tỷ đồng, đạt 33,8% kế hoạch TW giao, đạt 25,7% kế

¹¹ Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản An Thông hoạt động cầm chừng do thị trường tiêu thụ đầu ra kém, sản lượng chỉ đạt 73,63% so với cùng kỳ; Sản phẩm Kim loại Antimon của Công ty cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang đạt 65,61% so với cùng kỳ (Mỏ quặng sắt của Công ty cổ phần đầu tư khai thác và chế biến khoáng sản Nam Lương; Mỏ thiếc – Vonfram của Công ty TNHH Giang Sơn tạm dừng khai thác do chưa hoàn tất các thủ tục cấp phép và thủ tục đầu tư...).

¹² Những nhà máy có sản lượng điện sản xuất giảm trên 50% so với cùng kỳ gồm: Thủy điện Nho Quế 1 (-67,06%); Thủy điện Nho Quế 2 (-77,29%); Thủy điện Nho Quế 3 (-74,98%); Thủy điện Thái An (-54,99%); Thủy điện Thuận Hòa (-58,13%); ...

hoạch tình giao¹³, giảm 26,9% so với cùng kỳ. Có 03/16 khoản thu, sắc thuế đạt trên 50% KH tình giao; có 03/16 khoản thu đạt từ 40-45% KH; còn lại 10/16 khoản thu, sắc thuế ước thực hiện dưới 40%. Có 02 huyện ước đạt trên 40% kế hoạch (huyện Bắc Quang 54,7%; huyện Hoàng Su Phì 40,2%); các huyện còn lại và ngân sách tình thu đạt thấp¹⁴, do thực hiện chính sách miễn, giảm, gia hạn thời gian nộp thuế theo quy định của TW; thời tiết hạn hán, công suất phát điện của các thủy điện thấp, một số doanh nghiệp thực hiện bảo trì bảo dưỡng tăng chi phí, kê khai thuế giảm so cùng kỳ¹⁵; Công ty Cổ phần khoáng sản An Thông điều chỉnh giảm sản lượng khai thác¹⁶; có nhiều yếu tố tác động chưa bán đấu giá được các cơ sở nhà, đất nên thu tiền sử dụng đất đạt 6,9% KH tình giao.

- Thu thuế xuất nhập khẩu đạt 100 tỷ đồng, đạt 125% kế hoạch TW giao, đạt 111% kế hoạch tình giao, tăng 91,8% so với cùng kỳ.

- Thu viện trợ, tài trợ, huy động đóng góp 6,5 tỷ đồng đạt 21,7% kế hoạch.

b) *Chi ngân sách địa phương* trong 6 tháng đầu năm đạt 9.121 tỷ đồng, đạt 39,5% kế hoạch tình giao; trong đó: Chi đầu tư phát triển 1.917 tỷ đồng đạt 27,7% kế hoạch; Chi thường xuyên 5.287 tỷ đồng đạt 43,3% KH.

c) *Tín dụng*: Tập trung triển khai các chương trình tín dụng nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh; doanh số cho vay tín dụng 6 tháng đầu năm ước đạt 15.817 tỷ đồng, đưa tổng dư nợ tín dụng ước đạt 28.154 tỷ đồng, tăng 1,1% so với cuối năm 2022.

d) *Đầu tư công*: Ban hành các Kế hoạch, Chỉ thị và Công điện chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công ngay từ những tháng đầu năm 2023. Phân công lãnh đạo UBND tỉnh và các Sở, ngành phụ trách từng chủ đầu tư, huyện, thành phố chỉ đạo về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; đôn đốc các Chủ đầu tư, Ban QLDA ĐTXD tỉnh, huyện khẩn trương xây dựng biểu tiến độ gắn với lộ trình thời gian thực hiện từng dự án, lập báo cáo tiến độ triển khai thực hiện các dự án có tổng vốn đầu tư lớn; các nhà thầu tập trung nhân lực, phương tiện, trang thiết bị đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, nhất là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, công tác đấu thầu...; thực hiện giải ngân ngay các dự án bố trí kế hoạch thu hồi vốn ứng trước và các dự án hoàn thành quyết toán. Đến ngày 20/6/2023, giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm cả kế hoạch vốn kéo dài thời gian thực hiện năm 2022 sang 2023) được 1.804,2 tỷ đồng/7.311,5 tỷ đồng, đạt 24,68% kế hoạch, cụ thể:

(i) Kế hoạch vốn NSNN năm 2023 giải ngân 1.363,86 tỷ đồng/5.966,45 tỷ đồng, đạt 22,81% kế hoạch, trong đó: Nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương giải ngân 458,83 tỷ đồng/929,34 tỷ đồng, đạt 49,37% so với kế hoạch;

¹³ Gồm: Thu thuế, phí: 697 tỷ đồng = 32,8% kế hoạch TW giao và 24,7% kế hoạch tình giao, giảm 28,9% so với cùng kỳ năm 2022; Thu khác NS 41,8 tỷ đồng = 69,6% kế hoạch, tăng 40,1% so với cùng kỳ năm 2022.

¹⁴ Huyện Đồng Văn 12%; huyện Mèo Vạc 14%; TP Hà Giang 17,1%; huyện Yên Minh 24,3%; huyện Vị Xuyên 26,7%; huyện Quản Bạ 26,9%; huyện Bắc Mê 28,5%; huyện Quang Bình 28,6% kế hoạch...

¹⁵ Như: Công ty Nho Quế 3 giảm 60%, số thuế nộp giảm 17 tỷ đồng; Công ty Nho Quế 2 giảm 70% khoảng 10 tỷ đồng; Công ty thủy điện Thái An giảm 51,2%, khoảng 12 tỷ đồng; Công ty thủy điện Thuận Hòa giảm 56,3% khoảng 07 tỷ đồng;....

¹⁶ Giảm 70% công suất mỏ Sàng Thần Bắc Mê và dừng hoạt động khai thác tại mỏ Tùng Bá huyện Vị Xuyên từ ngày 01/4/2023), nên kê khai thuế GTGT và thuế Tài nguyên giảm 55 tỷ đồng; nộp phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản giảm hơn 8 tỷ đồng so với cùng kỳ.

Nguồn vốn ngân sách Trung ương giải ngân 606,12 tỷ đồng/3.547,8 tỷ đồng, đạt 17,08% so với kế hoạch; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội giải ngân 55,3 tỷ đồng/1.341 tỷ đồng, đạt 4,12% kế hoạch; Vốn nước ngoài ODA giải ngân 71,52 tỷ đồng/712,795 tỷ đồng, đạt 10,03% so với kế hoạch; Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân 298,9 tỷ đồng/1.489,318 tỷ đồng, đạt 20,1% so với KH.

(ii) Kế hoạch vốn kéo dài thời gian thanh toán năm 2022 sang năm 2023 giải ngân 440,37 tỷ đồng/1.331,8 tỷ đồng, đạt 33,06% kế hoạch¹⁷.

Về giải ngân vốn đầu tư công của các chủ đầu tư có kế hoạch vốn năm 2023 từ 200 tỷ trở lên: Kế hoạch vốn năm 2023 phân bổ cho 16 chủ đầu tư¹⁸ là 6.767,79 tỷ đồng, chiếm trên 87% kế hoạch vốn năm 2023 của tỉnh (bao gồm cả kế hoạch vốn kéo dài thời gian thanh toán năm 2022 sang năm 2023), đến ngày 20/6/2023 đã giải ngân 1.769,76 tỷ đồng, đạt 26,1% kế hoạch.

3.5. Thu hút đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã

Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng thu hút đầu tư các doanh nghiệp; ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023; rà soát kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025. Giải quyết, hỗ trợ 10 doanh nghiệp đến nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư vào Hà Giang, như: Công ty Cổ phần Tập đoàn Onsen Fuji nghiên cứu, đề xuất đầu tư dự án Khu nghỉ dưỡng Suối khoáng Quảng Ngân, huyện Vị Xuyên.... Trong 6 tháng, có 03 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký 343,95 tỷ đồng; điều chỉnh 19 dự án; chấm dứt hoạt động 18 dự án. Thực hiện kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính 15 dự án với tổng số tiền là 1.215 triệu đồng.

Tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp - Khởi sự kinh doanh” trong đoàn viên, thanh niên tỉnh Hà Giang năm 2023; Kết quả đã trao 01 giải nhất, 01 giải nhì và 02 giải ba¹⁹. Trong 6 tháng có 152 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc đăng ký thành lập mới (tăng 14 DN so với cùng kỳ, với số vốn đăng ký 453,5 tỷ đồng; 90 doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh có thời hạn (giảm 16 doanh nghiệp so với cùng kỳ); 21 doanh nghiệp giải thể (giảm 06 doanh nghiệp). Lũy kế, toàn tỉnh có 3.704 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc, gồm 2.580 doanh nghiệp và 1.124 đơn vị trực thuộc, với tổng số vốn đăng ký 36.147,2 tỷ đồng. Về hợp tác xã, thành lập mới được 27 HTX, có 05 HTX giải thể; lũy kế toàn tỉnh đến nay có 815 HTX (trong đó 641 HTX đang hoạt động).

¹⁷ Trong đó: (1) Giải ngân kế hoạch vốn kéo dài 03 Chương trình MTQG: 364,54 tỷ đồng/1.124,4 tỷ đồng, đạt 32,42% so với kế hoạch (trong đó: Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giải ngân 143,64 tỷ đồng/491 tỷ đồng, đạt 29,25% kế hoạch; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân 123,28 tỷ đồng/464,16 tỷ đồng, đạt 26,56% kế hoạch; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đạt 97,61 tỷ đồng/169,25 tỷ đồng, đạt 57,67% kế hoạch). (2) Giải ngân kế hoạch vốn kéo dài thời gian thực hiện vốn NSTW: 51,23 tỷ đồng/168,68 tỷ đồng, đạt 30,37% kế hoạch (NSTW vốn trong nước là 3,21 tỷ đồng/57,64 tỷ đồng, đạt 5,57% kế hoạch; vốn nước ngoài ODA 48 tỷ đồng/111,034 tỷ đồng, đạt 43,25% kế hoạch). (3) Giải ngân các nguồn vốn khác 24,6 tỷ đồng/38,76 tỷ đồng, đạt 63,46% kế hoạch.

¹⁸ UBND các huyện: Bắc Mê; Đồng Văn; Bắc Quang, Quản Bạ; Vị Xuyên; Hoàng Su Phì; Xín Mần; Yên Minh; Mèo Vạc Quang Bình. Các BQL dự án ĐTXD công trình: Dân dụng và Công nghiệp; Giao thông; Nông nghiệp và PTNT; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải và CPRP.

¹⁹ Giải nhất: Dự án Trại nuôi gà đen thả đồi gắn với tài nguyên bản địa; Giải nhì: Dự án Kinh doanh dịch vụ chăm sóc mẹ và bé; Giải ba: Dự án Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thiết kế, chế tạo dây chuyền thiết bị chế biến các sản phẩm từ thịt lợn H'Mông quy mô 200kg/mẻ và dự án Phát huy giá trị cây chè theo chuỗi giá trị gắn với sự phát triển của ĐVTN biên giới.

3.6. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ

Quản lý 43 đề tài, dự án, trong đó có 39 đề tài, dự án cấp tỉnh; 02 đề tài, dự án cấp bộ được ủy quyền; Trong đó: 27 đề tài chuyên tiếp²⁰, 12 đề tài phê duyệt mới. Bàn giao kết quả 08 nhiệm vụ cho các đơn vị. Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh đem lại hiệu quả cao; Các đề tài triển khai theo hướng nâng cao các sản phẩm chủ lực của tỉnh như: Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nấm đông trùng hạ thảo trên giá thể gạo lứt; nâng cao chất lượng bề mặt nguyên liệu gỗ rừng trồng để sản xuất đồ mộc, ván sàn chất lượng cao,...

3.7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai

Hoàn thành phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 tỉnh Hà Giang cho các huyện, thành phố làm cơ sở rà soát điều chỉnh các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và lập kế hoạch sử dụng đất cấp huyện hàng năm. Đôn đốc các huyện, thành phố công bố triển khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện. Triển khai công tác định giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm đầu giá quyền sử dụng đất năm 2023. Thực hiện tổng số 06 cuộc thanh tra và 03 cuộc kiểm tra, kết quả đã phát hiện sai phạm và đề nghị xử phạt với số tiền 2.114 triệu đồng.

Chủ động triển khai đến người dân các biện pháp phòng chống thiên tai. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết, mưa lớn, đông lốc, hạn hán, trên địa bàn tỉnh xảy ra nhiều đợt thiên tai gây thiệt hại tài sản của nhà nước và nhân dân, ước tính khoảng 39,7 tỷ đồng. Ngay sau khi thiên tai xảy ra, lực lượng phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp đã kịp thời xuống hiện trường thống kê thiệt hại, huy động lực lượng khắc phục, hỗ trợ người dân ổn định cuộc sống.

4. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

4.1. Giáo dục và đào tạo: Tổ chức dạy và học đảm bảo hiệu quả, phù hợp với kế hoạch năm học. Tổ chức thành công các kỳ thi, cuộc thi cho giáo viên và học sinh²¹. Các cơ sở giáo dục đã hoàn thành tổng kết năm học 2022-2023; xét tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022. Tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 12 trước kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm học 2022-2023; chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỳ thi nghiêm túc, an toàn, hiệu quả. Triển khai thực hiện Kế hoạch phân luồng tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024; đăng ký tuyển sinh trực tuyến các lớp đầu cấp năm học 2023-2024. Tổ chức công nhận 08 trường THCS và trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS đạt chuẩn quốc gia.

4.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân: Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, phòng chống dịch bệnh, củng cố mạng

²⁰ Có 05 dự án sở hữu trí tuệ

²¹ Triển khai tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Hà Giang lần thứ 17 năm 2023; Triển khai hưởng ứng tham gia Cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 52; Giao lưu môn Toán, Tiếng Việt và hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học, năm học 2022-2023 theo kế hoạch; Phối hợp Tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2022-2023; Hội thi giáo viên THPT chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh lần thứ II, năm học 2022-2023; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THPT năm học 2022-2023; Cuộc thi STEM Robotics dành cho giáo viên trung học phổ thông tỉnh Hà Giang năm học 2022 – 2023 nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM trong trường trung học phổ thông; tăng cường áp dụng giáo dục STEM trong giáo dục nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Kết quả có 18 Dự án đạt giải (01 Giải Nhất, 02 Giải Nhì, 05 Giải Ba, 10 Giải Khuyến khích)

lưới y tế tuyến cơ sở được quan tâm. Tiếp tục triển khai kịp thời, linh hoạt và hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch Covid-19. Tổ chức tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ; từ đầu năm tiêm chủng cho 8.499 trẻ, đạt 52,7% kế hoạch. Tổ chức kiểm tra 3.732 cơ sở về an toàn thực phẩm, có 3.459 cơ sở đạt tiêu chuẩn (chiếm 92,7%). Thực hiện 1.728 buổi truyền thông an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm và cộng đồng. 6 tháng đầu năm xảy ra 05 vụ ngộ độc thực phẩm với 21 ca mắc, 02 ca tử vong, nguyên nhân chủ yếu do ngộ độc quả rừng, nấm rừng.

4.3. Công tác giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm: Giới thiệu 11 doanh nghiệp về cơ sở tuyển dụng lao động²². Tổ chức 135 hội nghị tư vấn việc làm, học nghề, định hướng nghề nghiệp cho 9.146 người, giới thiệu việc làm thành công cho 302 lao động; toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 12.460 lao động, đạt 70% KH, giảm 18,9% so với cùng kỳ²³. Tiếp nhận nhu cầu tuyển dụng trực tuyến của 75 đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, hỗ trợ cho 146 lao động tìm việc làm trực tuyến, trong đó kết nối việc làm thành công cho 60 lao động; giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 993 lao động. Tổ chức tuyển chọn và hoàn thiện hồ sơ đưa 49 lao động đi làm việc thời vụ tại huyện Boeun, Hàn Quốc theo Thỏa thuận hợp tác về quản lý lao động. Tiếp tục duy trì đào tạo hệ Cao đẳng, Trung cấp cho 1.723 người; tuyển mới đào tạo cho 8.580 người, tăng 245% so với cùng kỳ.

4.4. Công tác đảm bảo an sinh xã hội: Tổ chức các hoạt động thăm, tặng quà, chúc mừng thọ người cao tuổi, người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp Tết nguyên đán Quý Mão với 106.285 xuất quà, tổng số tiền 51,3 tỷ đồng²⁴. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng đối với 56.012 đối tượng bảo trợ xã hội. Duy trì quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng 158 đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Kịp thời tiếp nhận và phân bổ 929.760 kg gạo do Chính phủ hỗ trợ cứu đói dịp Tết Nguyên đán và cứu đói giáp hạt cho 10.724 hộ với 49.498 khẩu đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

4.5. Các hoạt động văn hóa, thông tin truyền thông

Triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Nghị quyết 27-NQ/TU ngày 01/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện xóa bỏ hủ tục, lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 10/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đạt được những kết quả quan trọng²⁵. Tổ chức các lễ hội văn

²² Trong đó: 04 doanh nghiệp tuyển dụng lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp; 07 doanh nghiệp tư vấn, tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

²³ Trong đó đi làm việc ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động 9.350 người (xuất khẩu 155 lao động, chủ yếu là thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc).

²⁴ Thăm và tặng 91.817 suất quà cho các đối tượng xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em có HCKK và các đối tượng khác, số tiền 42.868,791 trđ; 59 đơn vị trực tết (34 xã biên giới, 13 đơn vị làm nhiệm vụ trực tết, 12 đồn biên phòng) với số tiền là 414 trđ; Thăm tặng quà Bệnh nhân nặng đang nằm điều trị tại Khoa Cấp cứu, Khoa điều trị tích cực và chống độc - BV Đa khoa tỉnh; BV Đức Minh, BV Phổi, BV Mắt, BV Y dược cổ truyền cho 91 bệnh nhân với số tiền là 45,5 trđ; tặng 239 xuất quà cho các Cơ sở TGXH và các hội: Người khuyết tật, Hội người mù, Hội nạn nhân chất độc da cam với tổng số tiền là 119,5 trđ; Ngoài ra, thông qua các hoạt động của hệ thống tổ chức Công đoàn toàn tỉnh đã tổ chức thăm tặng quà cho 7.392 đối tượng, với tổng trị giá 2.458,5 triệu đồng; Tổ chức chúc mừng thọ 6.687 cụ cao tuổi, số tiền 5.479,75 triệu đồng.

²⁵ Toàn tỉnh có 9.910 cặp đôi đăng ký kết hôn, tổ chức cưới theo nếp sống văn minh; vận động, can thiệp hoãn 330 cặp chưa đủ điều kiện kết hôn. Các hủ tục trong đám tang dần được loại bỏ, không còn hiện tượng mời thầy cúng yểm bùa, trừ tà, lăn đường, khóc mướn... bài cúng của thầy mo, thầy tạo được rút ngắn; hạn chế giết mổ nhiều gia súc, rượu chè linh đình nhiều ngày; thời gian tổ chức tang lễ không quá 48 giờ, thi hài người chết được chôn cất chu đáo. Các lễ hội truyền thống được tổ chức trang trọng, tiết kiệm...

hóa truyền thống thu hút đông đảo sự quan tâm của người dân và du khách. Hoàn thiện 05 hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể²⁶ và 01 hồ sơ di tích đền Mẫu đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xếp hạng di sản cấp quốc gia; Sơu tầm được 45 hiện vật phục vụ trưng bày. Phong trào thể thao quần chúng được đẩy mạnh; số người tập luyện thể dục thể thao đạt 26%, số gia đình thể thao ước đạt 16%; Tổ chức thành công 05 giải²⁷. Về thể thao thành tích cao, duy trì đào tạo thường xuyên 9 môn tuyển I với tổng số 76 vận động viên hệ đào tạo tập trung; tham gia thi đấu 08 giải do Trung ương tổ chức, đạt 14 huy chương các loại²⁸; cử 01 vận động viên tham gia SEAGAMES 32 đạt huy chương đồng môn Võ gậy (Arnis).

Các hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí, phát thanh, truyền hình phong phú, có chất lượng. Thông tin liên lạc được đảm bảo thông suốt, đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Tổ chức tuyên truyền trên các kênh truyền thông số về những sự kiện thời sự, chính trị, văn hoá của tỉnh, tạo đồng thuận trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4.6. Công tác dân tộc, tôn giáo: Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, trình Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen cho 01 người có uy tín và chủ nhiệm Ủy ban dân tộc tặng bằng khen cho 29 người có uy tín. Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, tuân thủ pháp luật.

5. Công tác nội vụ, cải cách hành chính, thanh tra và tiếp công dân

Ban hành Quyết định công nhận kết quả kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Hà Giang năm 2022; hoàn thiện Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập từ hạng IV lên hạng III.

Công bố chỉ số năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính, năm 2022 của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố; Chỉ số PCI tăng 18 bậc so với năm 2021, xếp thứ 41/63 tỉnh, thành phố; thứ 7/14 tỉnh khu vực miền núi phía Bắc. Các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2022 giảm so với năm 2021, trong đó: chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) giảm 16 bậc (xếp thứ 40/63); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) giảm 19 bậc (xếp thứ 37/63); chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) giảm 12 bậc (xếp thứ 40/63). Toàn tỉnh đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Trong 6 tháng đã tiếp nhận 589.671 hồ sơ; số lượng hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,57%. Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến đạt 57,46%.

Triển khai nghiêm túc các cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính và chuyên ngành thuộc các lĩnh vực đầu tư xây dựng; tài chính ngân sách; tài nguyên môi trường; giao thông vận tải; y dược tư nhân, an toàn thực phẩm...; kịp thời phát hiện các sai phạm, kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 12.399,9 triệu đồng; xử

²⁶ Hát Páo Dung của người Dao; Lễ hội cầu mùa của dân tộc Pà Thẻn huyện Bắc Quang; Kỹ thuật làm nón lá hai mé của người Tày, xã Xuân Giang, huyện Quang Bình; Lễ cúng thần rừng của người Cờ Lao; Hát Quan làng của người Tày.

²⁷ Gồm: Giải Khiêu vũ - Dân vũ thể thao; Giải Vô địch Việt dã; Giải Thể thao dân tộc; Giải Vô địch Bóng bàn Báo Hà Giang; Giải Võ thuật.

²⁸ Gồm: 02 HCV, 02 HCB, 10 HCD; 16 VĐV cấp I, 04 VĐV kiện tướng.

phạt vi phạm hành chính 5.380,2 triệu đồng²⁹. Công tác tiếp công dân, phân loại và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh được thực hiện nghiêm túc; các đơn thư thuộc thẩm quyền được xử lý đúng quy trình, đúng thời hạn.

7. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên tuyến biên giới và nội địa. Hoàn thành công tác tuyển gọi công dân nhập ngũ theo đúng chỉ tiêu được giao; xây dựng văn kiện diễn tập khu vực phòng thủ cho 03 huyện Quản Bạ, Quang Bình, Đồng Văn; tổ chức huấn luyện quân nhân dự bị tại huyện Hoàng Su Phì, Xín Mần. Thực hiện các cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm trên địa bàn; giải quyết hiệu quả các vụ án, vụ việc không để tồn đọng; phát hiện 100 vụ về tội phạm trật tự xã hội (tăng 19 vụ, so với cùng kỳ), điều tra 99 vụ/129 bị can (đạt tỷ lệ 99%). Tuần tra kiểm soát, phát hiện và xử lý 14.622 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông (giảm 3.299 trường hợp; Tai nạn giao thông xảy ra 08 vụ làm chết 08 người, 02 người bị thương (giảm 02 vụ, 01 người chết, 03 người bị thương)³⁰.

Công tác đối ngoại đạt được kết quả tích cực, tổ chức 10 đoàn/69 lượt cán bộ đi nước ngoài làm việc, tham dự hội nghị, hội đàm, học tập kinh nghiệm; đón tiếp 15 đoàn/261 lượt người nước ngoài đến thăm, làm việc chính thức tại tỉnh. Tổ chức 7 hội nghị, hội đàm³¹ với các địa phương, cơ quan đối đẳng phía Trung Quốc và địa phương nước ngoài (tăng 01 hội nghị so với cùng kỳ).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều bất lợi, khó khăn, thách thức, nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự quyết liệt chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; sự đoàn kết, thống nhất và đồng hành, ủng hộ của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh đã đạt được nhiều kết quả trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm năm 2023, cụ thể:

- Hoạt động du lịch có nhiều khởi sắc, Tỉnh tổ chức nhiều chương trình, sự kiện văn hóa thu hút sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước, lượng khách đến

²⁹ Tổ chức thanh tra hành chính 57 cuộc; đã ban hành 35 kết luận thanh tra đối với 76 đơn vị thuộc các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách; tổng số tiền vi phạm 11.277,9 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 10.145,6 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế 1.132,3 triệu đồng.

- Tổ chức 97 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, đã ban hành 34 kết luận thanh tra, kiểm tra đối với 116 tổ chức, 158 cá nhân thuộc các lĩnh vực: Kinh doanh hàng hóa, vật tư, dịch vụ; lĩnh vực tài nguyên - môi trường; giao thông vận tải; đầu tư xây dựng cơ bản; đầu tư công; vệ sinh an toàn thực phẩm...; ban hành 125 quyết định xử phạt hành chính đối với 07 tổ chức, 17 cá nhân vi phạm với số tiền 3.513 triệu đồng.

³⁰ Xảy ra 08 vụ hỏa hoạn, làm 01 người chết, thiệt hại khoảng 4,9 tỷ đồng (giảm 2 vụ). Hành vi tự tử và tai nạn rủi ro tăng so với cùng kỳ, đã xảy ra 99 vụ làm 100 người chết, 02 người bị thương (tăng 05 vụ, 02 người chết, 02 người bị thương so với cùng kỳ).

³¹ Gồm: (1) Chương trình Gặp gỡ đầu xuân năm 2023 giữa các Bí thư Tỉnh ủy và Hội nghị lần thứ 14 Ủy ban công tác liên hợp giữa các tỉnh Hà Giang, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng (Việt Nam) với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc); (2) Hội nghị thường niên lần thứ 3 giữa các Bí thư Tỉnh ủy và Hội nghị lần thứ 9 nhóm công tác liên hợp giữa các tỉnh Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên (Việt Nam) và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); (3) Hội đàm giữa UBND tỉnh Hà Giang và Chính quyền nhân dân châu Văn Sơn, Trung Quốc; (4) Hội đàm giữa Đoàn đại biểu tỉnh Hà Giang và Đoàn đại biểu Văn phòng Ngoại sự kiều vụ châu Văn Sơn (Trung Quốc); (5) Đại hội Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Hà Giang lần thứ 2, nhiệm kỳ 2023-2028; (6) Hội nghị trực tuyến và ký kết Bản ghi nhớ hợp tác với quận Wanju, tỉnh Jeollabuk, Hàn Quốc; (7) Hội đàm giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang với Đoàn đại biểu Sở Văn hóa và Du lịch tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

tính tăng cao so với cùng kỳ (tăng 28,2% so với năm 2022 và đạt 56,7% KH).

- Các hoạt động xuất khẩu hàng hóa qua cửa khẩu; thương mại, dịch vụ diễn ra khá sôi động; kim ngạch xuất nhập khẩu tăng gần 7 lần so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trên 15,8%.

- Chú trọng phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung vào các cây con có thể mạnh, sản phẩm đặc hữu, đặc trưng của tỉnh; Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá (tăng 4,61% so với cùng kỳ).

- Chương trình phục hồi kinh tế - xã hội; các Chương trình Mục tiêu quốc gia được triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả. Tập trung thi công các dự án giao thông trọng điểm, giao thông đối ngoại, các tuyến đường liên tỉnh, liên vùng.

- Lĩnh vực văn hoá – xã hội có nhiều tiến bộ, chất lượng dạy và học, khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm; Công tác đảm bảo an sinh xã hội được triển khai hiệu quả; các chế độ, chính sách cho các đối tượng người có công, đồng bào dân tộc thiểu số, người lao động và các đối tượng bảo trợ xã hội trong dịp Lễ, Tết được triển khai kịp thời, đầy đủ.

- Công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được chú trọng, chỉ số PCI năm 2022 tăng so với năm 2021. Công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xúc tiến du lịch, xúc tiến tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử được triển khai tích cực, đồng bộ, hiệu quả.

- Công tác quốc phòng được bảo đảm; an ninh biên giới, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định, đường biên, mốc giới được giữ vững. Hoạt động đối ngoại đạt được kết quả tích cực.

2. Hạn chế, yếu kém

- Kinh tế 6 tháng đầu năm tăng trưởng thấp so với cùng kỳ (Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước đạt 1,18%); trong đó: Khu vực công nghiệp - xây dựng giảm 9,81%; đặc biệt ngành sản xuất và phân phối điện giảm 31,01%, do thời tiết ít mưa, hạn hán, nắng nóng kéo dài, lưu lượng nước về lòng hồ thấp, các nhà máy thủy điện cắt giảm công suất. Sản xuất công nghiệp khai khoáng giảm 19,93%, sản lượng khoáng sản khai thác tiêu thụ chậm nên sản xuất cầm chừng.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn còn đạt thấp so với kế hoạch giao; Một số khoản thu, sắc thuế giảm so với cùng kỳ, đặc biệt là khoản thu tiền sử dụng đất.

- Tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư; công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số dự án còn chậm, đặc biệt các dự án ODA, dự án trọng điểm như: Đường cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang, đoạn qua tỉnh Hà Giang (giai đoạn 1); Đường tỉnh ĐT.177;... Một số chủ đầu tư có vốn giao lớn nhưng giải ngân đạt thấp³².

- Triển khai các Chương trình MTQG tại cấp huyện, xã còn lúng túng; năng lực của các chủ đầu tư, các xã còn nhiều hạn chế, tiến độ thực hiện các thủ tục đầu tư và giải ngân vốn đầu tư còn chậm; công tác lập, thẩm định và phê duyệt các dự án khởi công mới còn kéo dài. Nhiều công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù đã

³² BQL CPRP tỉnh Hà Giang; BQL dự án ĐTXD công trình Giao thông; Huyện Hoàng Su Phì; Huyện Xin Mần ...

triển khai thi công nhưng chưa đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. Việc phân bổ nguồn vốn vốn sự nghiệp của cấp huyện còn dàn trải, nhỏ lẻ.

- Hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động còn hạn chế, do các doanh nghiệp ngoài tỉnh gặp khó khăn, tác động của thị trường lao động nên người lao động phải trở về địa phương khá đông đã tạo áp lực trong giải quyết việc làm tại địa phương.

- Một số nhà đầu tư triển khai dự án ngoài ngân sách còn cầm chừng, còn để dự án chậm tiến độ, có nhà đầu tư còn dừng hoặc chậm đầu tư.

- Công tác cải cách hành chính ở một số lĩnh vực thực hiện còn chưa đồng bộ; Các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2022 giảm so với năm 2021. Công tác hướng dẫn, giải quyết TTHC chưa cụ thể, rõ ràng, kết quả giải quyết TTHC còn chậm, muộn so với quy định; tỷ lệ trực tuyến của một số dịch vụ công rất thấp.

- Kỷ luật, kỷ cương hành chính một số sở, ngành, đơn vị thực hiện chưa nghiêm. Một số nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tham mưu còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

3. Nguyên nhân của hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình kinh tế thế giới biến động phức tạp, khó lường; Giá nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào, giá xăng dầu tăng cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và người dân.

- Ảnh hưởng của hiện tượng El Nino, nắng nóng, hạn hán kéo dài gây thiệt hại lớn đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân, nhất là ngành sản xuất điện.

- Cơ chế, chính sách về giải phóng mặt bằng, tái định cư vẫn còn bất cập, vướng mắc chưa được sự đồng thuận của người dân ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng triển khai dự án, nhất là các dự án lớn...

- Triển khai 03 Chương trình mục tiêu quốc gia với khối lượng công việc, số vốn tập trung giải ngân rất lớn; Các văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình MTQG chưa kịp thời; một số quy định chưa rõ ràng, đồng bộ, thống nhất hoặc chưa phù hợp với quy định pháp luật chuyên ngành.

- Các dự án đầu tư ngoài ngân sách chủ yếu được chấp thuận trước năm 2021, tại thời điểm chấp thuận đầu tư, các quy định của pháp luật về đầu tư còn chồng chéo hoặc quy định giữa các Luật liên quan chưa thống nhất, dẫn đến nhiều dự án phải điều chỉnh.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Sự chỉ đạo của các cấp ủy chính quyền, thủ trưởng các đơn vị chưa có giải pháp cụ thể cho việc thực hiện các nhiệm vụ, nhất là trong công tác thu ngân sách, giải ngân các nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, xử lý các tình huống cụ thể của một số sở, ngành, địa phương chưa đồng bộ, chưa quyết liệt, sâu sát. Người đứng đầu một số sở, ngành, đơn vị chưa nêu cao vai trò, trách nhiệm, chưa linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt trong quá trình thực hiện.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện các nhiệm vụ còn thiếu chặt chẽ, đồng bộ, tính chủ động trong thực hiện các nhiệm vụ chưa cao.

- Đối với công tác giải ngân vốn đầu tư công: Một số địa phương, chủ đầu tư chưa chú trọng triển khai ngay từ khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thiếu quyết liệt tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong triển khai dự án nhất là công tác kiểm đếm diện tích đất phải thu hồi để đền bù GPMB. Một số dự án lớn phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng chưa phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 3 loại rừng... Trình tự, thủ tục đầu tư nhiều dự án trọng điểm khởi công mới còn kéo dài; năng lực một số nhà thầu tư vấn còn yếu. Dự án ODA khi triển khai dự án có sự thay đổi phải điều chỉnh hồ sơ phải xin ý kiến “không phản đối” của nhà tài trợ (như: dự án Đô thị xanh). Công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức thực hiện, theo dõi, quản lý dự án của một số chủ đầu tư chưa chặt chẽ, trách nhiệm chưa cao.

- Đối với các Chương trình MTQG: Công tác khảo sát dự án trước khi đề xuất danh mục chưa sát với thực tiễn dẫn đến dự án phải thực hiện điều chỉnh; Một số ngành, địa phương chưa chủ động, kịp thời trong công tác tham mưu triển khai 03 Chương trình MTQG; Công tác tuyên truyền các quy định về pháp luật nhất là nội dung 03 Chương trình ở cấp cơ sở chưa được quan tâm đúng mức. Năng lực, kinh nghiệm của các xã được giao nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình còn hạn chế, chưa cập nhật kịp thời các văn bản, chế độ, chính sách, quy trình, thủ tục, hồ sơ đảm bảo đúng quy định.

- Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư chưa được chủ động quan tâm thực hiện đúng mức. Công tác hỗ trợ nhà đầu tư về đền bù, giải phóng mặt bằng và hoàn thiện thủ tục hành chính còn hạn chế, tính quyết liệt chưa cao, dẫn đến nhiều dự án còn chậm tiến độ hoặc chưa triển khai.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện nhiệm vụ trong một số cơ quan, địa phương còn thiếu quyết liệt; tinh thần phục vụ, đạo đức công vụ, chất lượng của một số ít cán bộ, công chức, viên chức còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

PHẦN THỨ HAI

Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

6 tháng cuối năm 2023, tình hình kinh tế, chính trị thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nước, có nhiều triển vọng cải thiện tốc độ tăng trưởng qua thúc đẩy đầu tư công, tiêu dùng, du lịch; gia tăng đóng góp của số hoá, công nghệ cao vào tăng trưởng, đẩy mạnh quá trình chuyển đổi xanh, tận dụng xu hướng chuyển dịch dòng vốn đầu tư nước ngoài... Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với không ít rủi ro, biến động phức tạp, khó lường như: sự phục hồi chậm của các đối tác thương mại lớn; áp lực lạm phát toàn cầu được đánh giá là chậm lại nhưng vẫn ở mức cao; xu hướng tiếp tục thắt chặt tiền tệ ở nhiều quốc gia nhằm kiềm chế lạm phát; rủi ro gián đoạn trong chuỗi giá trị toàn cầu; an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, bão lũ, hạn hán... tiếp tục

diễn biến bất lợi ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

Đối với Hà Giang, những khó khăn không nằm ngoài khó khăn chung của cả nước; tuy nhiên, một số ngành, lĩnh vực với những điểm sáng có khả năng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh, như: Hoạt động du lịch tiếp tục phát triển mạnh, với thế mạnh địa phương về cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa, dân tộc, nhất là vào các dịp Lễ hội sẽ tiếp tục thu hút được sự quan tâm của du khách trong nước và quốc tế. Các hoạt động xuất nhập khẩu thông quan hàng hóa qua cửa khẩu được khôi phục, nhanh chóng, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Các chính sách, chương trình, dự án trọng điểm, đặc biệt là Đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh; Một số dự án lớn được triển khai và hoàn thành, Chương trình MTQG được triển khai đồng loạt từ tỉnh đến cơ sở, góp phần gia tăng khả năng huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng đời sống cho nhân dân, cải thiện hạ tầng giao thông, điều kiện giao thương, thúc đẩy sản xuất, cải thiện sinh kế cho người dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

Tiếp tục thực hiện nghiêm, có hiệu quả Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 19/01/2023, Văn bản số 361/UBND-KTTH ngày 16/02/2023 và các văn bản chỉ đạo về các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, địa phương cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công, các dự án do đơn vị, địa phương mình quản lý; thành lập tổ công tác hoặc phân công lãnh đạo đơn vị trực tiếp phụ trách, thường xuyên kiểm tra tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án; kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan, nhất là người đứng đầu; kiên quyết chống các biểu hiện trì trệ, tiêu cực trong đầu tư công. Các Chủ đầu tư chủ động rà soát tiến độ giải ngân so với kế hoạch vốn của từng công trình, dự án, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án có số vốn lớn nhưng chưa hoàn thiện thủ tục hồ sơ sang dự án đang thi công, có tiến độ giải ngân tốt nhưng còn thiếu vốn.

Tập trung xây dựng kế hoạch, tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đối với các dự án có số vốn lớn và các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững theo từng tuần, từng tháng và lộ trình đến hết năm 2023 để thực hiện. Chủ động đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục về đất đai, xây dựng,... đảm bảo bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công dự án đúng tiến độ.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tham gia ý kiến, rút ngắn thời gian thẩm định, điều chỉnh dự án, bảo đảm chất lượng. Có giải pháp xử lý, thay thế nhà thầu yếu về năng lực, không đáp ứng được yêu cầu; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch, bảo đảm đúng mục đích, chất lượng và hiệu quả; chống các biểu hiện trì trệ, tiêu cực trong đầu tư công.

2. Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia

Tiếp tục phát huy vai trò của các Sở, ngành và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo 03 Chương trình MTQG trong việc kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố triển khai thực hiện 03 Chương trình; thực hiện nghiêm kế hoạch làm việc với cơ sở thuộc huyện phụ trách theo phân công định kỳ 2 lần/tháng. Các cấp, các ngành thường xuyên kiểm tra tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp thực hiện các dự án, giải ngân 03 Chương trình MTQG.

- Đối với nguồn vốn đầu tư: (i) tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư, thi công dự án; đặc biệt quan tâm chỉ đạo sát sao các dự án trọng điểm có kế hoạch vốn được giao lớn (*các dự án thuộc chương trình giảm nghèo bền vững, dự án ổn định dân cư thuộc Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN*); (ii) khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, triển khai thi công và giải ngân đối với công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc nguồn vốn năm 2023.

- Đối với nguồn vốn sự nghiệp: Giám sát chặt chẽ công tác phân bổ và giải ngân, đảm bảo thực hiện đúng đối tượng, mục tiêu của Chương trình. Khẩn trương rà soát các dự án có kế hoạch vốn lớn, chậm tiến độ và giải ngân thấp, chủ động hướng dẫn cấp huyện, cấp xã đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đúng trình tự, đảm bảo hiệu quả; thực hiện đúng quy định về trình tự và hồ sơ, chứng từ thanh, quyết toán đối với một số nhiệm vụ, chính sách hỗ trợ, như: chính sách hỗ trợ nhà ở thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững; nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, hỗ trợ sản xuất cộng đồng; quy trình, thủ tục đấu thầu mua sắm trang thiết bị... Chủ động rà soát, báo cáo điều chỉnh kế hoạch vốn đối với các nhiệm vụ không có khả năng giải ngân hết kế hoạch sang những nội dung, nhiệm vụ đang có nhu cầu.

3. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục triển khai khẩn trương, đồng bộ các giải pháp Kế hoạch thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Tập trung hoàn thành các trình tự thủ tục hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ thẩm định thiết kế xây dựng đoạn Km12+500 đến Km27+480 thuộc Dự án cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang; tiếp tục thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các đoạn tuyến còn lại, đảm bảo tiến độ, hiệu quả. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, giám sát theo kế hoạch LCNT phê duyệt đối với các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở, đảm bảo khởi công xây dựng theo kế hoạch đề ra.

Triển khai thực hiện các chương trình cho vay tín dụng chính sách; giám sát việc cho vay và hỗ trợ lãi suất đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả; Tập trung tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh thông qua các chính sách về giãn hoãn thời gian trả nợ, giảm lãi vay.

4. Công tác thu, chi ngân sách nhà nước

Thực hiện nghiêm công tác quản lý thu NSNN; thường xuyên đánh giá, phân tích từng khoản thu, sắc thuế và địa bàn, dự báo những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu, khoản hụt thu, có giải pháp khai thác nguồn thu còn tiềm năng để bù đắp các khoản thu, sắc thuế dự kiến không đạt dự toán. Rà soát các hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, ăn uống, đánh giá khả năng thu để áp dụng hóa đơn điện tử, điều chỉnh mức thu thuế khoán cho phù hợp. Thường xuyên đối chiếu số nợ thuế để có biện pháp đôn đốc, thu nợ kịp thời, hạn chế thấp nhất nợ mới phát sinh. Đẩy nhanh tiến độ thu tiền sử dụng đất; Các Sở, ban, ngành và UBND các

huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng đất đưa ra đấu giá, đấu thầu dự án; rà soát quỹ đất của các cơ quan, đơn vị đang quản lý sử dụng nhưng không có nhu cầu sử dụng hoặc được bố trí sắp xếp lại để lập phương án xử lý theo quy định tránh lãng phí; Chủ động phối hợp giải quyết các khó khăn vướng mắc³³, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục bán đấu giá tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Nghiêm túc tuân thủ chế độ quản lý chi ngân sách nhà nước hiện hành, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả; chủ động trong điều hành ngân sách, thực hiện rà soát, sắp xếp, cắt giảm các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán và sử dụng các nguồn lực đảm bảo công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và bù hụt thu cân đối ngân sách (nếu có). Các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, đánh giá các khoản thu, đôn đốc thu nộp vào NSNN, phân đấu hoàn thành dự toán tỉnh giao, đảm bảo chi đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; Trường hợp dự kiến giảm thu, phải chủ động xây dựng phương án điều hành (sử dụng các nguồn lực hợp pháp, rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi) để đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách năm 2023.

5. Hoạt động chuyển đổi số

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh triển khai các nội dung về chuyển đổi số theo thoả thuận đã ký kết giữa UBND tỉnh Hà Giang với Tập đoàn FPT, Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông (VNPT) và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) đảm bảo tiến độ, hiệu quả và chất lượng. Triển khai Chương trình đào tạo bồi dưỡng về chuyển đổi số cho công chức, viên chức cấp xã, huyện; ban hành quy định, định mức thuê chuyên gia về chuyển đổi số để hỗ trợ tỉnh triển khai các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), Bigdata và an toàn thông tin. Triển khai nền tảng điện toán đám mây nhằm sao lưu dữ liệu cho hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Thực hiện chuyển đổi sang địa chỉ Ipv6 theo lộ trình; các giải pháp thúc đẩy kinh tế số, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số.

Thực hiện Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, trên địa bàn tỉnh năm 2023. Tổ chức tập huấn diễn tập thực chiến về an toàn thông tin cho 50 chuyên gia chuyển đổi số và các sở, ngành của tỉnh.

6. Công tác lập Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch xây dựng

Tập trung tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng thẩm định lần 2; rà soát, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch theo đúng quy định, trình kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư; phân đấu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong quý III/2023. Tổ chức công bố Quy hoạch tỉnh và ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tiếp tục đôn đốc UBND các huyện, thành phố triển khai các nhiệm vụ tại Kế

³³ Như: Thu hồi, giải phóng mặt bằng; quảng bá hình ảnh, tuyên truyền về tiềm năng lợi thế của địa phương để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư.

hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 23/12/2021 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các đồ án quy hoạch xây dựng đảm bảo yêu cầu, kế hoạch đề ra. Chủ động triển khai các trình tự thủ tục về đầu tư xây dựng các khu đô thị và hạ tầng kỹ thuật.

7. Các nhiệm vụ về phát triển kinh tế

7.1. Sản xuất nông lâm nghiệp

Chỉ đạo các địa phương thực hiện sản xuất vụ Hè thu, vụ Mùa năm 2023 và vụ Đông theo đúng khung thời vụ và cơ cấu giống. Kịp thời phát hiện sâu bệnh hại để có biện pháp phòng trừ, tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm. Tiếp tục đôn đốc các huyện, thành phố đẩy mạnh triển khai công tác tái đàn gia súc, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt Kế hoạch trồng và chăm sóc rừng năm 2023. Quản lý khai thác lâm sản tận gốc; triển khai tốt phương án phòng cháy chữa cháy rừng, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, hạn hán. Hoàn thành Đề án chuyển đổi cây ngô sang cây, con khác có giá trị kinh tế cao hơn giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), rà soát các mô hình sản phẩm, chú trọng nâng cấp sản phẩm hiện có.

7.2. Phát triển sản xuất công nghiệp

Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp khôi phục nhanh các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thành các dự án thủy điện đã thi công theo kế hoạch. Duy trì các dự án khai thác và chế biến đang hoạt động như: Mỏ antimon Mậu Duệ, Mỏ chì kẽm Tà Pan, Mỏ sắt Sàng Thân, Mỏ sắt Lũng Rầy, nhà máy luyện feromangan Bình Vàng. Kiểm tra, đôn đốc các dự án đang tiến hành đầu tư xây dựng³⁴ sớm đi vào hoạt động. Tổ chức làm việc, đối thoại với các doanh nghiệp khai thác chế biến khoáng sản để kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đảm bảo duy trì ổn định và tổ chức sản xuất, kinh doanh.

7.3. Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch

Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, HTX tham gia các Hội nghị, Hội chợ để kết nối giao thương tiêu thụ sản phẩm OCOP và sản phẩm tiêu biểu; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, quảng bá xúc tiến thương mại, du lịch; kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn. Tiếp tục phối hợp với Cục Thương vụ châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc đẩy mạnh hoạt động thông quan, xuất nhập khẩu hàng hóa tại cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, cửa khẩu Xín Mần - Đô Long.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 02/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch Hà Giang giai đoạn 2021-2025. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của công tác thông tin, xúc tiến, quảng bá du lịch. Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực du lịch năm

³⁴ Như: dự án khai thác quặng sắt Tùng Bá; khai thác quặng sắt Minh Sơn - Suối Thầu; khai thác tuyển quặng sắt Pù Ngộm Thục, dự án khai thác thiếc - vonfram thuộc khu vực Tà Phìn và Tà Cỏ Ván và dự án khai thác Mỏ sắt Ngải Thầu Sơn

2023; các hoạt động trong khuôn khổ chương trình hợp tác 8 tỉnh Tây bắc mở rộng³⁵. Tổ chức đoàn khảo sát và Hội thảo phát huy danh thắng ruộng bậc thang Tây Bắc và công bố sản phẩm du lịch “Hành trình kết nối di sản ruộng bậc thang Tây Bắc”.

7.4. Về tín dụng: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng không ngừng nâng cao chất lượng tín dụng; triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khơi thông nguồn vốn tín dụng. Tăng cường kết nối, đối thoại nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn ngân hàng của người dân, doanh nghiệp để phục hồi, ổn định sản xuất; tiếp tục tiết giảm chi phí để phân đầu giảm lãi suất cho vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

7.5. Thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã

Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023. Nâng cao chất lượng công tác tư vấn, hỗ trợ giải quyết các đề xuất nghiên cứu, khảo sát đề xuất dự án của các nhà đầu tư; Xây dựng nền tảng truyền thông 3D online hoạt động xúc tiến đầu tư, kết nối giao thương; Xây dựng ấn phẩm quảng bá XTĐT năm 2023. Triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023; thực hiện khảo sát, điều tra, báo cáo kết quả chỉ số năng lực điều hành của các sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2023.

Thường xuyên kiểm tra, làm việc với các nhà đầu tư, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án; theo dõi sát sao các dự án đầu tư chậm triển khai, có giải pháp đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ; tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến quy hoạch, đất đai, xây dựng, môi trường... để dự án sớm khởi công, đi vào hoạt động. Triển khai xây dựng các nội dung thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp nộp hồ đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 25/11/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

7.6. Hoạt động khoa học công nghệ

Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025. Triển khai Bộ Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023. Ban hành Danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2024. Thành lập 06 Hội đồng khoa học nghiệm thu các nhiệm vụ đến kỳ kết thúc; công nhận kết quả và bàn giao kết quả 06 nhiệm vụ khoa học công nghệ.

7.7. Quản lý tài nguyên môi trường và phòng chống thiên tai

Đẩy nhanh tiến độ công tác đo đạc bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 42 xã và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính 13 xã thuộc các huyện Bắc Quang, Đồng Văn, Mèo Vạc, Hoàng Su Phì, Xín Mần, Yên Minh. Quản lý chặt chẽ đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, đá, cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường. Siết chặt kỷ cương công tác quản lý đất đai, quản lý tài nguyên thiên nhiên; xử lý

³⁵ như: Tuần lễ Du lịch Di sản văn hóa tại thành phố Hà Nội; Năm du lịch quốc gia 2023 tại Bình Thuận; chương trình "Qua những miền di sản Việt Bắc năm 2023 tại Tuyên Quang"; Tuần Văn hóa Du lịch Âm thực tại Hà Nội...

nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý dứt điểm tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

Tăng cường công tác dự báo, nắm chắc diễn biến thời tiết, kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn đối với các công trình thủy điện; an toàn đập, vùng hạ du đập, phòng chống lụt bão; chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng chống thiên tai nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại cho nhà nước và nhân dân.

8. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 đảm bảo nghiêm túc, an toàn, hiệu quả; phấn đấu tỷ lệ tốt nghiệp THPT cao hơn năm 2022. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức khai giảng và triển khai các hoạt động giảng dạy năm học 2023-2024. Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2022-2023 và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024.

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, củng cố mạng lưới y tế tuyến cơ sở, đặc biệt là tăng cường công tác y tế dự phòng. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Đề án thí điểm nâng cao chất lượng y tế tuyến cơ sở, thực hiện kết nối với các bệnh viện Trung ương để triển khai Đề án khám chữa bệnh từ xa. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền và giáo dục truyền thông về phòng chống các loại dịch bệnh mùa hè, phòng chống ngộ độc thực phẩm..

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản địa chất, các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn sau kỳ tái đánh giá lần thứ 3. Xây dựng kế hoạch tổ chức bằng công nhận Cao nguyên đá Hà Giang là Di sản Công viên địa chất toàn cầu và Lễ hội hoa Tam giác mạch lần thứ 9 năm 2023; Tập trung tuyên truyền vận động nhân dân xóa bỏ các phong tục, hủ tục gây lãng phí, tốn kém, mất vệ sinh môi trường, ảnh hưởng sức khỏe của nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động TDTT, hướng các hoạt động TDTT về cơ sở.

Đẩy mạnh triển khai các hoạt động thực hiện chính sách về giáo dục nghề nghiệp; lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội; tăng cường giải pháp kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm. Thực hiện tốt các chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách thường xuyên cho các đối tượng chính sách. Tập trung thực hiện các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

9. Công tác nội vụ, cải cách hành chính, thanh tra và tiếp công dân

Triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính PAPI, Par Index, SIPAS, ICT Index... Tiếp tục kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; Triển khai tổ chức kỳ tuyển dụng công chức 2023 theo đúng quy định Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Giang năm 2023. Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2023; tiếp tục thực hiện Đề án

đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, chuyển đổi số dịch vụ công đến năm 2025. Tăng cường vai trò người đứng đầu; sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; phát huy tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Tập trung triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch và tiến hành các cuộc thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm liên quan đến những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng. Tổ chức tốt công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng pháp luật.

10. Công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, kiểm soát chặt chẽ cửa khẩu, lối mở, ngăn chặn hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện Quang Bình, Quản Bạ, Đồng Văn đảm bảo an toàn, hiệu quả, chất lượng. Đẩy mạnh ra quân triển khai các giải pháp kiểm chế tai nạn giao thông. Nắm chắc địa bàn, hoạt động của các tụ điểm về tệ nạn xã hội, tổ chức đấu tranh, triệt phá và ngăn chặn không để xảy ra các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự. Tăng cường thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Triển khai thực hiện Kế hoạch đối ngoại năm 2023; giải quyết đoàn ra, đoàn vào, đảm bảo thiết thực, kịp thời, hiệu quả. Duy trì và đẩy mạnh thực hiện các nội dung hợp tác đã ký kết với các địa phương phía Trung Quốc. Thực hiện kết nối, xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, các đề án thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác của tỉnh với các đối tác nước ngoài mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ tư lệnh Quân khu II;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTr. Tỉnh uỷ;
- Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh HG;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNCTH UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VnptiOffice.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

BIỂU 01

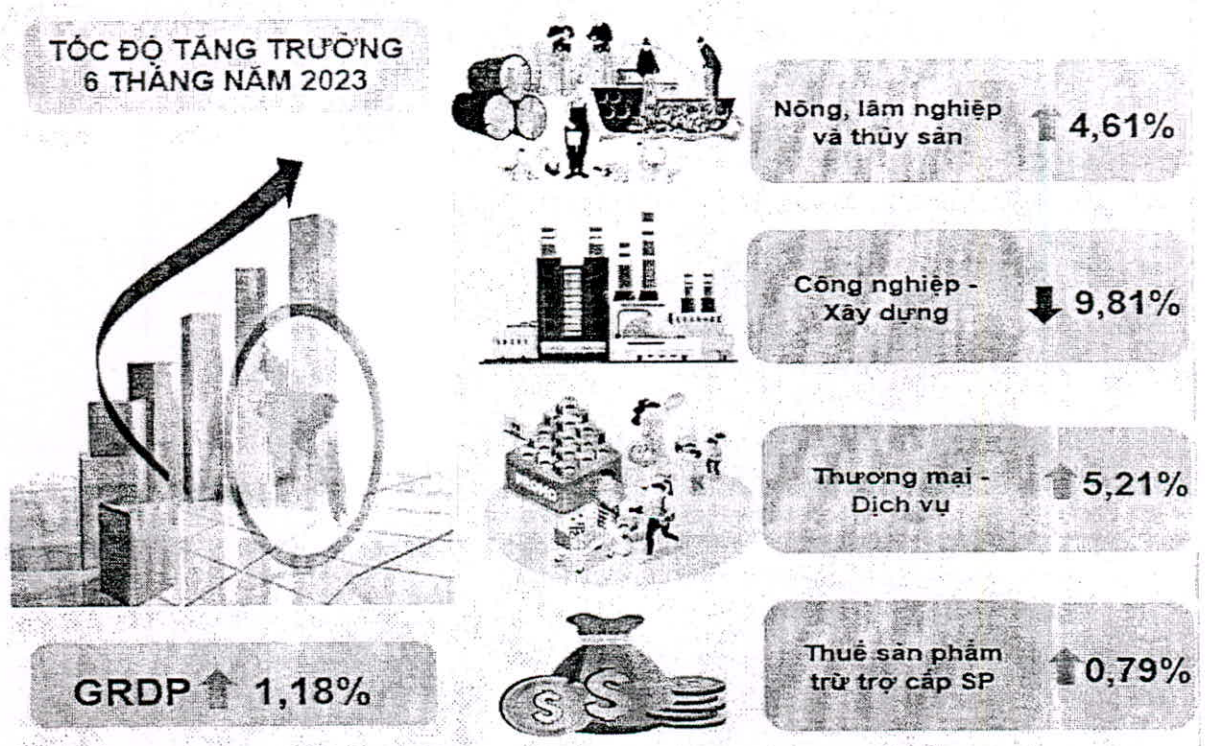
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Ước thực hiện tháng 6 năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng 2023	So sánh %		Ghi chú
							Ước thực hiện 6 tháng 2023 với cùng kỳ năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng 2023 với Kế hoạch	
A	B	C	I	2	5	6	7	8	9
I	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ								
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm bình quân	%	8,0	8,72	-	1,18	-	-	Đánh giá cuối năm
2	Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người	Triệu đồng	38,2	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	14.800,0	5.267,1	-	6.378,5	Tăng 21,1%	Đạt 43,1%	
4	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	3.000,0	1.068,7	169,7	845,4	Giảm 20,9%	Đạt 28,2%	
	+ Thu nội địa	Tỷ đồng	2.880,0	1.010,1	157,1	738,9	Giảm 26,8%	Đạt 25,7%	
	+ Thuế xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	90,0	52,1	9,1	100,0	Tăng 91,9%	Tăng 11,1%	
	+ Thu tài trợ, viện trợ, đóng góp	Tỷ đồng	30,0	6,5	3,5	6,5	Tương đương so với cùng kỳ	Đạt 21,6%	
5	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt khách	2,5	1,106	0,232	1,418	Tăng 28,2%	Đạt 56,7%	
6	Giá trị sản phẩm trồng trọt thu hoạch bình quân/ha đất canh tác	%	62,0	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
7	Tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp	%	32,0	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
8	Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm	%	10,0	23,87	-42,68	-28,16	Giảm 52,03%	Giảm 38,16%	
*	Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	-	3.934,7	702,4	3.408,7	Giảm 13,37%	-	
9	Tổng giá trị hàng hóa xuất - nhập khẩu qua cửa khẩu	Triệu USD	230,0	22,2	34,1	148,5	Tăng 668,67%	Đạt 64,55%	
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng	%	10	-	-	15,83	-	-	Đánh giá cuối năm
*	Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ	Tỷ đồng	-	6.789,7	1.340,4	7.864,5	Tăng 15,83%	-	
11	Tăng trưởng tín dụng	%	8	6,6	-	1,1	Giảm 5,5 %	Đạt 1,1%	
*	Tổng dư nợ tín dụng	Tỷ đồng	29.937	27.750,0	-	28.154	Tăng 1,46%	Đạt 90%	
12	Tỉ lệ đô thị hóa	%	23,40	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI								
13	Số tiêu chí xã nông thôn mới tăng trong năm	Tiêu chí	136	-	-	21	-	Đạt 15,4%	Đánh giá cuối năm
14	Số tiêu chí thôn nông thôn mới tăng trong năm	Tiêu chí	556	-	-	65	-	Đạt 11,7%	Đánh giá cuối năm

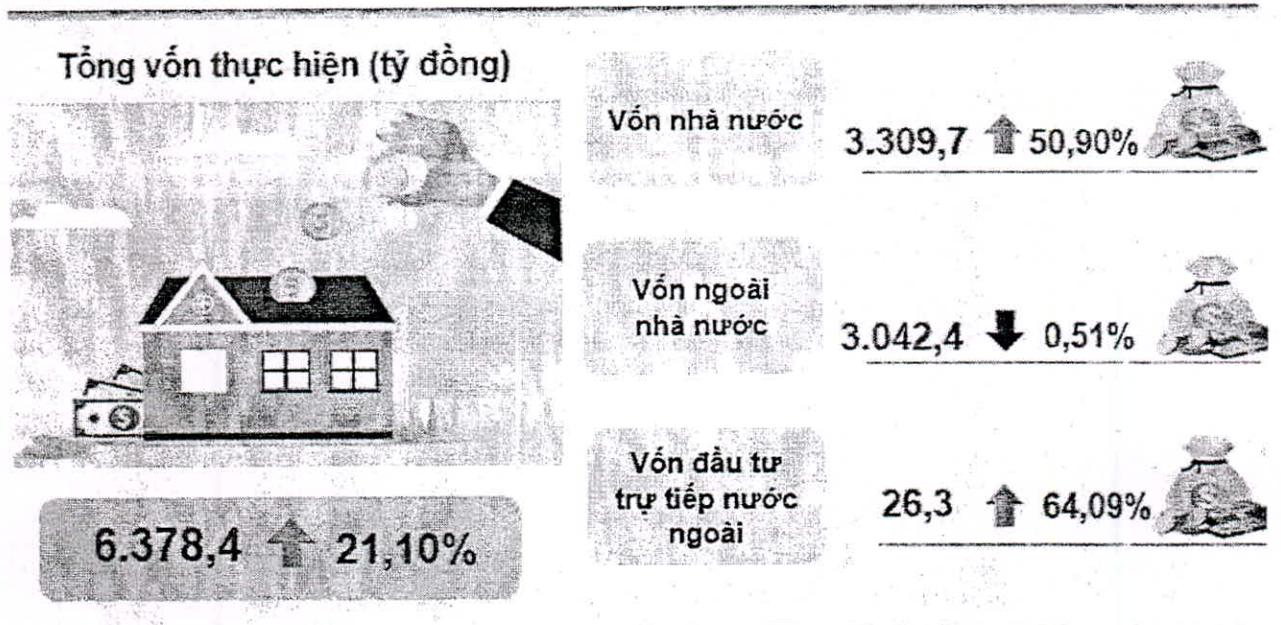
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Ước thực hiện tháng 6 năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng 2023	So sánh %		Ghi chú
							Ước thực hiện 6 tháng 2023 với cùng kỳ năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng 2023 với Kế hoạch	
15	Duy trì và nâng cao chất lượng các xã đã đạt chuẩn NTM	Xã	48	47	-	48	Tăng 2,13%	Tăng 2,13%	Đánh giá cuối năm
16	Tỉ lệ thôn biên giới có điện đạt tiêu chí NTM	%	92,0	85	-	85	Tương đương so với cùng kỳ	Đạt 92,4%	Đánh giá cuối năm
17	Tỉ lệ thôn biên giới có đường giao thông đạt tiêu chí NTM	%	66,0	45	-	52	Tăng 16,85%	Đạt 78,8%	Đánh giá cuối năm
18	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	7.660	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
19	Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	57,8	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
20	Số người tham gia bảo hiểm xã hội		117.318	91.087	89.774	100.381	Tăng 10,2 %	Đạt 85,56%	
	- Bắt buộc	Người	49.494	44.673	44.350	45.866	Tăng 2,67%	Đạt 92,67%	
	- Tự nguyện	Người	24.000	11.456	10.534	14.316	Tăng 24,97%	Đạt 59,65%	
	- Thất nghiệp	Người	43.824	34.958	34.890	40.199	Tăng 14,99%	Đạt 91,73%	
21	Tỉ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	50,2	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
22	Tỉ lệ duy trì sĩ số học sinh hàng ngày	%	98,0	98,00	-	98,00	Tương đương so với cùng kỳ	Đạt 100%	
23	Bình quân bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ/vạn dân	10,0	10,2	10,5	10,5	Tăng 2,9%	Tăng 5%	
24	Bình quân giường bệnh/1 vạn dân	Giường bệnh/vạn dân	43	41,2	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
25	Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,34	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
26	Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (theo cân nặng) giảm còn	%	17,00	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
27	Tỉ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ các loại vắc xin	%	95,0	47,00	-	52,70	Tăng 12,1%	-	
28	Số người tham gia bảo hiểm y tế	Người	869.065,0	849.907,0	861.524,0	872.897,0	Tăng 2,71%	Tăng 0,44%	
29	Tỉ lệ thôn, tổ dân phố được công nhận làng văn hóa	%	65,5	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
30	Tỉ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	74,2	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
31	Tỉ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	95,0	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Ước thực hiện tháng 6 năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng 2023	So sánh %		Ghi chú
							Ước thực hiện 6 tháng 2023 với cùng kỳ năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng 2023 với Kế hoạch	
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG								
32	Tỉ lệ che phủ rừng	%	58,9	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
33	Tỉ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch	%	96,7	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
34	Tỉ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	93,0	-	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
35	Tỉ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị	%	95,0	95,00	-	95,00	Tương đương so với cùng kỳ	-	Đánh giá cuối năm
36	Tỉ lệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị	%	82,0	77,40	-	82,00	Tăng 5,94%	-	Đánh giá cuối năm

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GRDP TRÊN ĐỊA BÀN



TỔNG VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI (6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ)



KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2022-2023

(so với cùng kỳ)

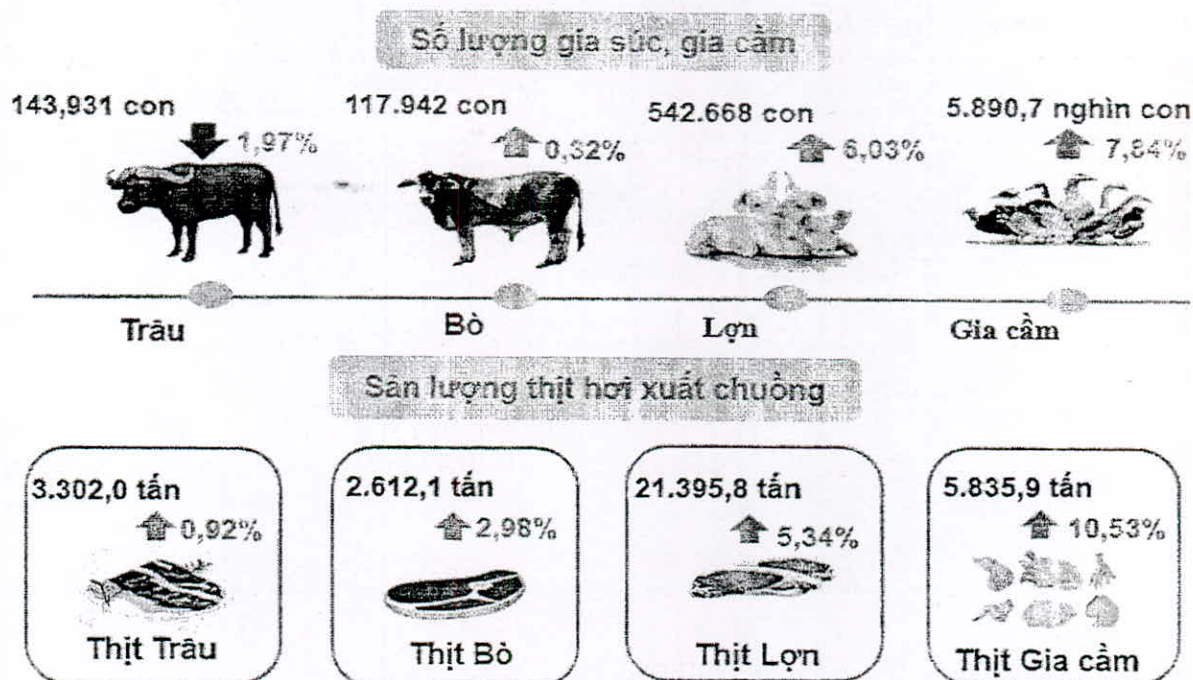
Tổng diện tích 59.918,4 ha ↓ 0,06%



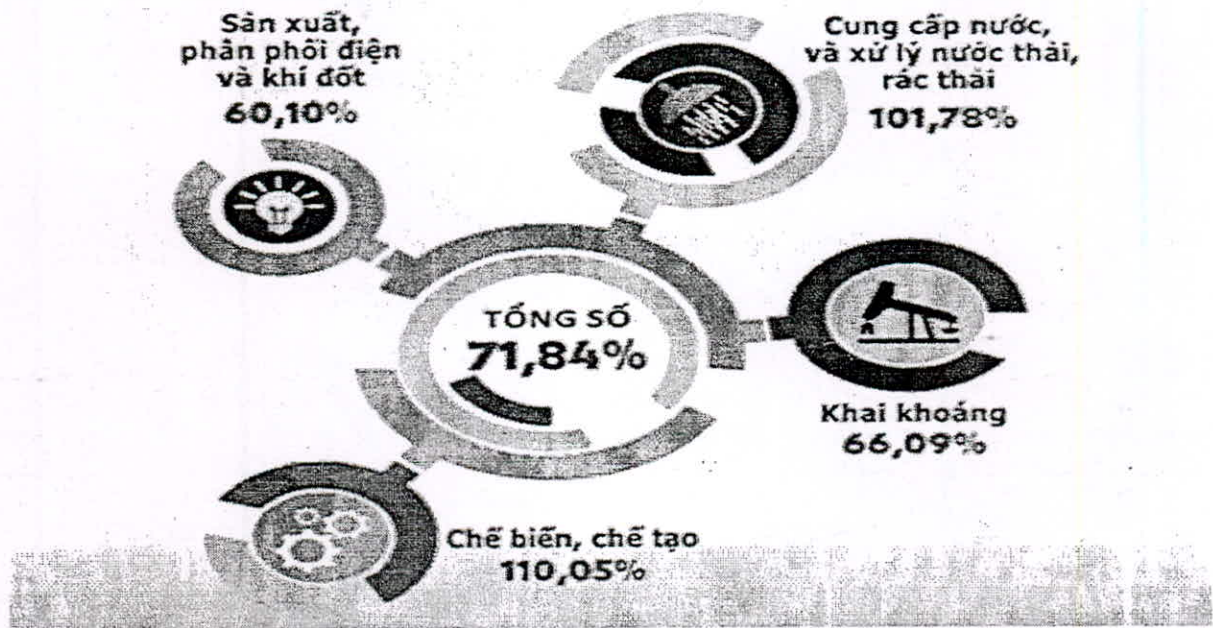
Diện tích

9.426,9 ha ▲ 1,63%	20.092,9 ha ▼ 0,04%	4.550,0 ha ▼ 5,80%	5.403,7 ha ▼ 5,96%	13.719,2 ha ▲ 2,04%
				
Sản lượng				
54.345,8 tấn ▲ 0,63%	66.768,8 tấn ▼ 8,80%	6.473,5 tấn ▼ 12,28%	14.765,0 tấn ▼ 9,02%	89.663,4 tấn ▲ 0,92%
Lúa	Ngô	Đậu tương	Lạc	Rau các loại

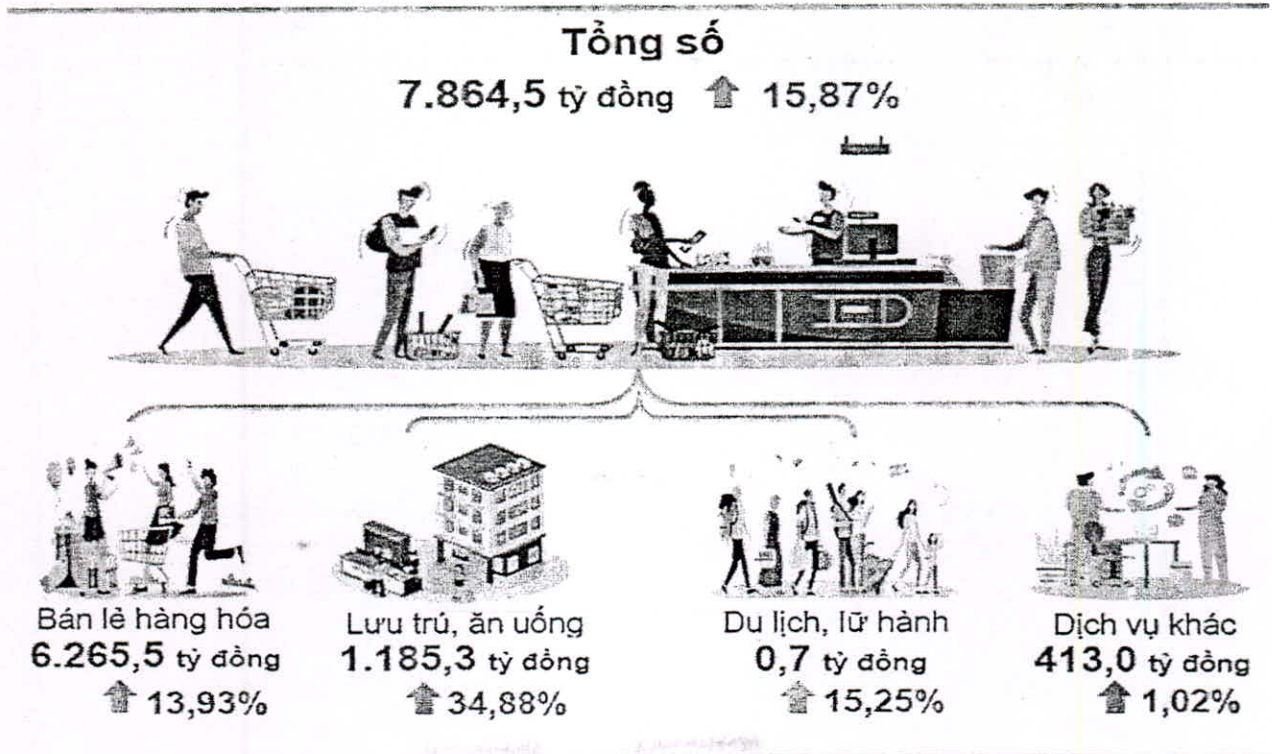
CHĂN NUÔI TÍNH ĐẾN 17/6/2023 (so với cùng kỳ)



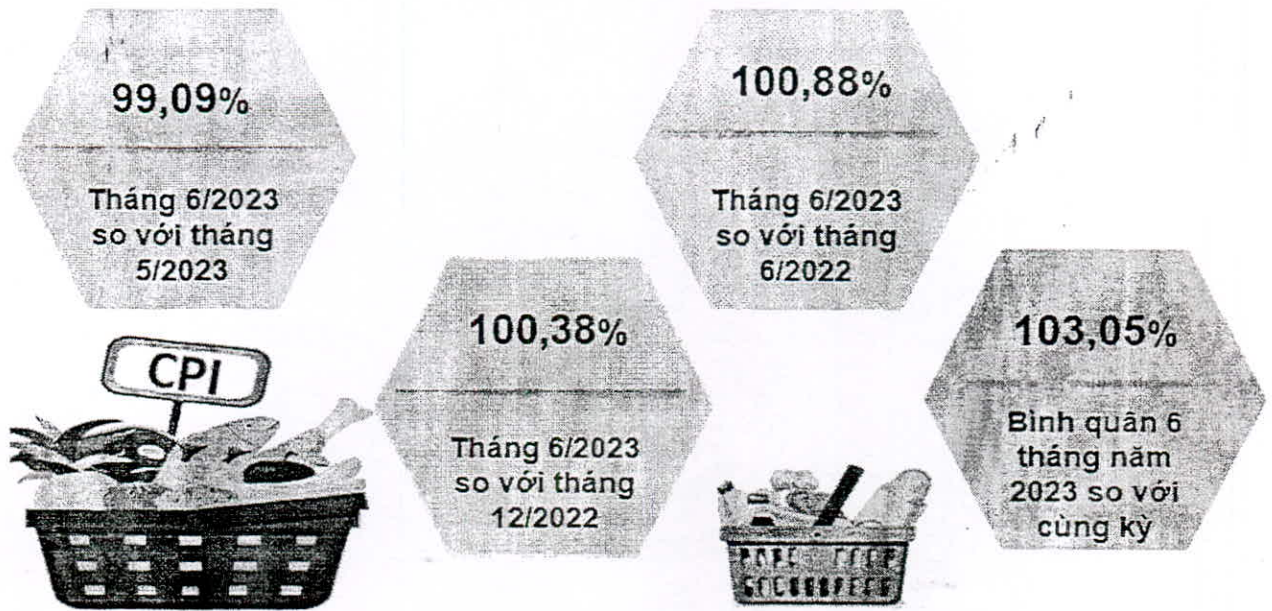
CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 (so với cùng kỳ)



TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG (6 tháng năm 2023 so với cùng kỳ)



CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 6 NĂM 2023



KHÁCH DU LỊCH ĐẾN HÀ GIANG 6 THÁNG NĂM 2023



1.418 nghìn lượt người

▲ 28,20 %

(so với năm 2022)

Khách quốc tế

136,4 nghìn lượt người

Khách nội địa

1.281,6 nghìn lượt người